

Bản án số: **281/2018/HSPT**

Ngày: 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Trần Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 334/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thanh V** về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2018/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thanh V (Tên gọi khác: Nguyễn Thị V), sinh ngày 01/7/1976 tại huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: , huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị H (Đều đã chết); có chồng Nguyễn Thanh T, sinh năm 1972; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/12/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 08 năm tù; đã chấp hành án xong ngày 23/01/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Thị Thanh V:* Ông Nguyễn Xuân B, luật sư văn phòng luật sư K thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2011, Nguyễn Thị Thanh V (sinh năm 1976; trú tại: , huyện Q, tỉnh Quảng Nam) ký hợp đồng lao động làm nhân viên bán hàng (tức xăng dầu) cho DNTN xăng dầu H có trụ sở tại tỉnh Quảng Nam do bà Trần Thị Minh H (sinh năm 1972, trú tại: tỉnh Quảng Nam) làm Giám đốc. Tháng 8/2015, bà Trần Thị Minh H bận việc gia đình tại thành phố Đà Nẵng nên giao cho V quản lý doanh nghiệp với nhiệm vụ: Bán xăng, dầu, nhớt cho khách hàng; theo dõi quản lý công tơ xăng dầu tại trụ, thu hồi tiền nợ khách hàng. Lợi dụng sự tin tưởng này, từ tháng 02/2017 đến tháng 3/2017, V thực hiện hành vi chiếm đoạt của DNTN xăng dầu H với tổng số tiền do bán xăng dầu có được do V quản lý là 661.882.640 (sáu trăm sáu mươi một triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng. Để chiếm đoạt tài sản của DNTN xăng dầu H, sau khi thu tiền bán xăng dầu và tiền nợ khách hàng, V đã dùng thủ đoạn làm giả chứng từ bằng cách ghi khống vào sổ cập nhật hàng ngày những khách hàng mua nợ xăng dầu và ghi lệch (ghi giảm) số công tơ xăng dầu thực bán để chiếm đoạt tiền của doanh nghiệp, cụ thể:

1. Nguyễn Thị Thanh V ghi khống những người mua nợ xăng dầu để chiếm đoạt 239.262.640 đồng.

Trong sổ theo dõi công nợ của DNTN Xăng dầu H, V tự ghi danh sách không có thực về việc những người nợ xăng dầu. Thực chất những người này không mua xăng dầu và cũng không thiếu nợ doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Nguyễn Đ, lái xe cho Nguyễn Hữu D mua nợ dầu DO với số tiền 49.197.000 (bốn mươi chín triệu một trăm chín mươi bảy nghìn) đồng vào ngày 16/02/2017;

- Nguyễn Thị Nguyệt M (út N): Ngày 20/02/2017 mua nợ 4.200 lít dầu DO với số tiền 60.984.000 (sáu mươi triệu chín trăm tám bốn nghìn) đồng; ngày 23/3/2017, mua nợ dầu DO với số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng. Tổng cộng Minh mua nợ 125.984.000 đồng.

- Nguyễn Đ - Lái xe cho Công ty TNHH N mua nợ xăng A92 với số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng vào ngày 25/3/2017;

- V - Lái xe Công ty M mua nợ 345 lít dầu DO với số tiền 5.009.400 (năm triệu không trăm lẻ chín nghìn bốn trăm) đồng vào ngày 03/3/2017;

- Đào Khải P - Lái xe Công ty M mua nợ 1000 lít dầu DO với số tiền 14.660.000 (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi) đồng vào ngày 20/3/2017;

- T - Lái xe Công ty M mua nợ 300 lít dầu DO với số tiền 4.215.000 (bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng vào ngày 23/3/2017;

- D (Đ) - Lái xe cho Công ty V mua nợ dầu DO với số tiền 4.215.000 (bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn) đồng vào ngày 23/3/2017;

- Phạm Thị L - Thủ kho Công ty L mua nợ 413 lít dầu DO với số tiền 5.982.240 (năm triệu chín trăm tám hai nghìn hai trăm bốn mươi) đồng vào ngày 01/3/2017.

2. Nguyễn Thị Thanh V ghi lệch số công tơ xăng, dầu trên 6 trụ để chiếm đoạt 422.620.000 đồng.

DNTN xăng dầu H có 06 trụ xăng dầu gồm: 04 trụ xăng dầu DO, 01 trụ xăng A92, 01 trụ xăng A95 (trong đó trụ 1, 3, 4, 5 là dầu DO; trụ 2 xăng A95, trụ 6 xăng A92). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định số công tơ xăng dầu tại thời điểm kiểm tra thực tế trên các trụ và đối chiếu sổ kế toán của doanh nghiệp có sự không thống nhất, số xăng dầu bán trên thực tế nhiều hơn với số xăng dầu ghi trong sổ kế toán, cụ thể: Trước thời điểm kiểm tra thực tế tại các trụ tại sổ kế toán ghi số công tơ: Trụ 1: 9463, trụ 2: 144.426, trụ 3: 5.406, trụ 4: 992032, trụ 5: 890020, trụ 6: 352243. Tại thời điểm kiểm tra thực tế số công tơ các trụ như sau: Trụ 1: 17344, trụ 2: 148788, trụ 3: 11445, trụ 4: 998420, trụ 5: 898214, trụ 6: 355338.

Căn cứ sổ kế toán ghi công nợ với biên bản kiểm tra thực tế trên các công tơ xăng dầu tại các trụ thì xác định số công tơ chênh lệch tại các trụ như sau: Trụ 1 là 7881 lít, cụ thể số trụ dầu DO đã bán trên thực tế tại thời điểm kiểm tra trụ 1 là 17.344 lít trừ đi số dầu DO mà bị can V cố tình ghi thấp hơn so với số xăng dầu tại trụ 1 tại sổ kế toán là 9.463 lít = 7.881 lít). Tương tự các trụ 2 là: 4362, trụ 3: 6039, trụ 4: 6388, trụ 5: 8194, trụ 6: 3095 lít. Trong đó, Nguyễn Thị Thanh V đã nộp tiền cho doanh nghiệp theo số công tơ như sau: Trụ 1: 881, trụ 2: 362, trụ 3: 1039, trụ 4: 1388, trụ 5: 2194, trụ 6: 1095 lít.

Như vậy, V chiếm đoạt số tiền bán xăng dầu tại các trụ như sau:

Trụ 1: 7000 lít x 13.680 đồng/lít = 95.760.000 đồng

Trụ 2: 4000 lít x 18.230 đồng/lít = 72.920.000 đồng

Trụ 3: 5000 lít x 13.680 đồng/lít = 68.400.000 đồng

Trụ 4: 5000 lít x 13.680 đồng/lít = 68.400.000 đồng

Trụ 5: 6000 lít x 13 680 đồng/lít = 82.080.000 đồng

Trụ 6: 2000 lít x 17.530 đồng/lít. = 35.060.000 đồng

Tổng cộng số tiền chiếm đoạt bằng cách ghi giảm số tiền ghi giảm số tiền bán trên công tơ là 422.620.000 đồng.

Tổng cộng bị can Nguyễn Thị Thanh V chiếm đoạt của DNTN xăng dầu H số tiền: 661.882.640 (sáu trăm sáu mươi một triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng, số tiền chiếm đoạt được, V khai đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và thu mua, buôn bán mây với số lượng lớn bị thua lỗ và mất khả năng trả lại cho doanh nghiệp. Ngày 23/01/2018, ông Nguyễn Phước T là anh một bị cáo Nguyễn Thị Thanh V nộp bồi thường cho bà Trần Thị Minh H số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả thay bị cáo V.

Ngoài ra trong quá trình thu hồi nợ khách hàng của doanh nghiệp, Nguyễn Thị Thanh V thu được 87.645.000 đồng và bán nhót được 79.000.000 đồng, V giao nộp cho kế toán doanh nghiệp 130.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản doanh nghiệp 20.000.000 đồng; số tiền còn lại 16.645.000 (mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng, V khai mượn tạm của Doanh nghiệp để chi phí sinh hoạt hằng ngày nhưng không có khả năng trả và cam kết sẽ trả lại. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong số tiền 16.645.000 (mười sáu triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 148/PC54 ngày 14/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định chữ viết trong cuốn sổ màu đen mà Nguyễn Thị Thanh V ghi khống vào sổ cập nhập hằng ngày những khách hàng mua nợ xăng dầu so với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Thanh V trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh V (Nguyễn Thị V) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” ;

Áp dụng: Khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V (Nguyễn Thị V) 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 18/12/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2018 bị cáo Nguyễn Thị Thanh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất hành vi và tội danh của bị cáo như cấp sơ thẩm xử là đúng, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết luận giám định chữ viết, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Thanh V hợp đồng lao động làm nhân viên bán xăng dầu cho Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu H do bà Trần Thị Minh H làm chủ doanh nghiệp. Tháng 8/2015, bà H bận việc gia đình tại thành phố Đà Nẵng nên giao cho bị cáo V tài sản của doanh nghiệp với nhiệm vụ: Bán xăng, dầu, nhớt cho khách hàng, theo dõi quản lý công tơ xăng tại trụ và thu hồi tiền nợ khách hàng. Sau khi nhận tài sản của doanh nghiệp, từ tháng 2/2017 đến tháng 3/2017, bị cáo thực hiện hành vi gian dối là ghi không vào sổ cập nhật hàng ngày những khách hàng mua nợ xăng dầu và ghi lệch (ít hơn) số công tơ xăng dầu thực bán để chiếm đoạt của doanh nghiệp số tiền 661.882.640. (sáu trăm sáu mươi một triệu, tám trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm bốn mươi) đồng. Sau khi chiếm đoạt đã chi dùng cá nhân dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo là nhân viên hợp đồng của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, khi được chủ doanh nghiệp giao quản lý tài sản đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người bị hại với số tiền 661.882.640 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội nhiều lần. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình

tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường; người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó áp dụng Điều 54 BLHS 2015 để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt tuy tố, xử phạt bị cáo 8 năm tù là không nặng. Mặt khác tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận. Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về giảm hình phạt.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định của nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần Dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V (Nguyễn Thị V) 8 (tám) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/12/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Cường

